

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 07 – 02 – 2020  
V/v thay đổi người trực tiếp  
nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Hoài Ân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Sỹ Hùng.
2. Bà Trần Kim Nguyễn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Kiều – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 957/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Ngọc Cc; Địa chỉ: số 324, đường Lê Hồng P, khóm N, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Kinh Đ; Địa chỉ: số 6, Liên kế 2, đường Mậu T, khóm A, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 341/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định: “*Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Ngọc C và anh Nguyễn Kinh Đ; Về con chung là Nguyễn Kathy, sinh ngày 23/02/2015, hiện đang chung sống với anh Đ. Khi ly hôn, anh Đ và chị C thỏa thuận thống nhất giao cho anh Đ nuôi và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Chị C được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung;...*”. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị C thừa nhận kể từ khi ly hôn và giao con cho anh Đ nuôi dưỡng, anh Đ đã chăm sóc con chu đáo và tạo điều kiện cho chị được thăm nom, chăm sóc con thường xuyên. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, chị nhận thấy anh Đ chăm sóc con không còn chu đáo, chị đã nhắc nhở anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ không nghe mà còn hạn

chế không cho chị thăm nom con, không cho con ngủ qua đêm với chị, mỗi lần rước con chị phải liên hệ với anh Đ nhiều lần mới được, hiện điều kiện kinh tế gia đình của anh Đ gặp khó khăn không đủ điều kiện nuôi dưỡng con nên chị nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đ giao con là Nguyễn Kathy cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Đối với anh Đ xác định từ sau khi ly hôn, anh là người trực tiếp chăm sóc và nuôi con rất tốt cả về vật chất lẫn tinh thần, anh vẫn tạo mọi điều kiện cho chị C đến thăm nom, chăm sóc con chung và để con ngủ lại qua đêm với chị C nhưng thời gian gần đây, chị C đang chung sống với người khác và chuẩn bị kết hôn nên anh không muốn con tiếp xúc với người lạ từ đó, anh mới hạn chế không cho con ngủ qua đêm cùng với chị C. Tuy nhiên, chị C vẫn đến đưa rước, chăm sóc con bình thường anh không có ngăn cản. Riêng việc chị C cho rằng điều kiện kinh tế của anh không đảm bảo để nuôi dạy, chăm sóc con tốt hơn chị C là không có cơ sở. Vì vậy, anh Đ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét nội dung tranh chấp thấy rằng việc chăm sóc, nuôi dạy con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dạy cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, không phải giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi thì người không trực tiếp nuôi con bị tước đi các quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cái và thực tế, chị C thừa nhận vẫn đưa đón, chăm sóc con bình thường duy chỉ có việc anh Đ không cho con ngủ qua đêm cùng chị nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

Việc chị C và anh Đ đã ly hôn nhau phần nào xáo trộn tâm lý, cuộc sống bình thường của cháu Kathy nên cần phải hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng tâm lý và bảo đảm được việc học hành, sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần của cháu. Mặc dù, chị C trình bày chị có đủ điều kiện nuôi dạy con như: Chị đang làm việc tại Cà Mau, thu nhập ổn định, có nhiều thời gian để gần gũi, chăm sóc con còn anh Đ cũng có đi làm, có thu nhập nhưng thời gian anh Đ làm việc suốt tuần nên không dành nhiều thời giờ chăm sóc con mà chủ yếu là do mẹ của anh Đ chăm sóc, hiện kinh tế gia đình của anh Đ theo chị biết đang gặp khó khăn và thời gian gần đây, anh Đ lại ngăn cản, hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của chị. Tuy nhiên, chị C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc anh Đ ngăn cản, hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con, không chứng minh được điều kiện kinh tế của chị đủ để đảm bảo quyền lợi khi nhận nuôi con (như nơi chị làm việc, mức thu nhập là bao nhiêu), không chứng minh được điều kiện kinh tế gia đình của anh Đ khó khăn như thế nào, mức độ khó khăn ra sao trong khi anh Đ cung cấp được bản lương,

Quyết định bổ nhiệm chức vụ có xác nhận của nơi anh đang công tác và được chính quyền địa phương xác nhận có nhà ở, có nơi cư trú ổn định còn chị C không có nơi cư trú và nhà ở ổn định bởi quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị C thừa nhận hiện đang sinh sống nhờ nhà chị ruột tại phường M, thành phố Cà Mau.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài lời trình bày của chị C để chứng minh việc giao con cho chị C sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên yêu cầu của chị C chưa có căn cứ chấp nhận. Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy đã được giải thích nhưng anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị C phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Ngọc C về việc yêu cầu anh Nguyễn Kinh Đ giao con là Nguyễn Kathy, sinh ngày 23/02/2015 cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị Trương Thị Ngọc C phải chịu số tiền 300.000đ. Ngày 06/12/2019, chị C đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001093 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

#### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Lâm Hoài Ân**